

KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIỮA KỲ II – 2024 - 2025 MÔN NGŨ VĂN

1. Tổ chức, hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp (theo TKB của mỗi lớp) vào tuần 25 (10/3 – 15/3/2025)
- Bài kiểm tra tự luận, 90 phút

2. Kết cấu đề, nội dung kiểm tra, mức độ đánh giá:

KHỐI 10	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc hiểu văn bản nghị luận (VB ngoài SGK)	- Nhận biết: + Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; + Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận; + Nhận biết được một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.	3.0
	- Thông hiểu: + Xác định được nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo của văn bản; xác định và lí giải được mục đích, quan điểm của người viết; + Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản; + Phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận. + Phân tích, lí giải được một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.	2.0
	- Vận dụng: + Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả; vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hóa để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản; + Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.	1.0
II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm): Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ).	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0.5
	c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.	2.5
	* Mở bài	Nêu rõ thói quen có hại/ quan niệm sai lệch cần thuyết phục người khác từ bỏ và mục đích viết bài luận. 0.25
	* Thân bài	- Giải thích khái niệm. 0.5
		- Triển khai được ít nhất 02 luận điểm để thuyết phục người khác từ bỏ thói quen có hại/ quan niệm sai lệch: + Tác hại của thói quen/ quan niệm cần từ bỏ; + Ích lợi của việc từ bỏ thói quen có hại/ quan niệm sai lệch. 1.0
		- Gợi ý giải pháp từ bỏ thói quen có hại/ quan niệm sai lệch. 0.5
	* Kết bài	Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày; thể hiện niềm tin, sự khích lệ vào người được thuyết phục. 0.25

	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

KHỐI 11	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc hiểu truyện ngắn (VB ngoài SGK)	- Nhận biết: + Nhận biết được không gian, thời gian, sự kiện chính, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, người kể chuyện (ngôi thứ ba, ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật; + Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật; + Nhận biết được một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.	3.0
	- Thông hiểu: + Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản; + Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc; phân biệt được chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề; + Phân tích và lí giải được thái độ, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản; + Phân tích, lí giải được một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.	2.0
	- Vận dụng: + Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống; + So sánh được hai văn bản văn học cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn tác phẩm; vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.	1.0
II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm): Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học (truyện ngắn)	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ).	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0.5
	c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.	2.5
	* Mở bài Giới thiệu vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học (một ý kiến/ tư tưởng đạo lí/ hiện tượng xã hội) và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.	0.25
	* Thân bài - Giải thích khái niệm, nêu biểu hiện của vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học.	0.5
	* Thân bài - Bàn luận về vấn đề (triển khai được ít nhất 02 luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân). - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.	1.0 0.5

(VB ở phần Đọc hiểu)	* Kết bài	Đánh giá đóng góp của tác phẩm trong việc giải quyết vấn đề xã hội; rút ra bài học cho bản thân.	0.25
	d. Diễn đạt:	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25
	e. Sáng tạo:	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

KHỐI 12	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ		ĐIỂM
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc hiểu truyện hiện đại (truyện ngắn hoặc đoạn trích tiểu thuyết) (VB ngoài SGK)	– Nhận biết: + Nhận biết được sự kiện chính, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn; + Nhận biết được một số yếu tố của tiểu thuyết hiện đại: ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật; + Nhận biết được một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.		3.0
	– Thông hiểu: + Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản; + Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc; + Phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản; + Phân tích, lí giải được một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.		2.0
	– Vận dụng: + Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. + Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.		1.0
II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm): Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học: tác phẩm/đoạn trích truyện (VB ở phần Đọc hiểu) * Đề nêu cụ thể phân tích, đánh giá 01 khía cạnh nội dung, 02 yếu tố hình thức	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ).		0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.		0.5
	c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.		2.5
	* Mở bài	- Giới thiệu tác phẩm/đoạn trích (tên tác phẩm, thể loại, tác giả,...)	0.25
		- Nêu khái quát vấn đề cần phân tích, đánh giá.	
	* Thân bài	- Luận điểm 1: Phân tích, đánh giá 01 khía cạnh nội dung.	1.0
		- Luận điểm 2: Phân tích, đánh giá tác dụng của 02 hình thức nghệ thuật.	1.0
	* Kết bài	- Khẳng định lại những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm/đoạn trích.	0.25
		- Nêu cảm nghĩ, tác động của tác phẩm/đoạn trích đối với bản thân.	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.		0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.		0.5